

Số: /BC-UBND

Trà Bông, ngày tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước**

### Phần thứ I

## KIỂM ĐIỂM 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA XI)

### I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước" (viết tắt là Nghị quyết số 33-NQ/TW) được tiến hành trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó lường; hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức và tiềm ẩn những nhân tố mất ổn định, nhất là vấn đề Biển Đông. Với sự quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt. Công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trên địa bàn huyện Trà Bông có những thuận lợi và khó khăn như sau:

#### 1. Thuận lợi

Hệ thống chính trị của huyện tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp với quyết tâm cao, đã và đang phát huy hiệu quả; kinh tế - văn hoá, xã hội tiếp tục phát triển, an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác đấu tranh chống âm mưu, hoạt động "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, bác bỏ thông tin, quan điểm sai trái, phòng, chống biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" ngày càng hiệu quả; những vấn đề nhạy cảm, bức xúc trong đời sống xã hội đã được phát hiện và giải quyết kịp thời; tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc mà trọng tâm là bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số huyện Trà Bông

#### 2. Khó khăn

Tình hình kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, thách thức; hậu quả của đại dịch Covid 19; tình hình thế giới nhiều biến động với các cuộc xung đột đang diễn ra ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ, giá cả hàng hóa, năng lượng tăng cao; sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế gặp nhiều khó khăn... đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện. Mặc dù

điều kiện kinh tế - xã hội của huyện đã có bước phát triển khá toàn diện; bộ mặt đô thị, nông thôn có chuyển biến rõ nét; nhưng là một huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi, kinh tế phát triển chưa bền vững; cơ sở hạ tầng đã được đầu tư song chưa đáp ứng yêu cầu; việc xây dựng và phát triển đời sống văn hóa ở một số địa phương, còn gặp khó khăn, cơ sở vật chất chưa đồng bộ, đặc biệt là các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở. Những văn hoá phẩm độc hại đang len lỏi, tác động vào đời sống văn hoá tinh thần của Nhân dân, ảnh hưởng đến phẩm chất tốt đẹp của con người Trà Bồng. Hệ thống di sản văn hóa nhiều nhưng chưa phát huy hết tiềm năng lợi thế gắn với phát triển du lịch.

## **II. QUÁ TRÌNH QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN; CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, SƠ KẾT, TỔNG KẾT NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 33-NQ/TW**

Ngay sau khi có Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động số 61-CTr/TU ngày 05/3/2015 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi khóa XVIII, Ban Thường vụ Huyện ủy Trà Bồng đã kịp thời ban hành Chương trình hành động<sup>1</sup> và tổ chức hội nghị triển khai quán triệt nội dung Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của huyện và giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cơ quan tuyên truyền, đội ngũ báo cáo viên, các địa phương triển khai Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động số 61-CTr/TU của Tỉnh ủy và các văn bản của Trung ương về lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, tư tưởng, đạo đức, lối sống như: Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII; Kết luận số 51- KL/TW của Bộ Chính trị khóa X, Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X; Chỉ thị số 46-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. 100% các cơ quan, đơn vị tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động số 61-CTr/TU của Tỉnh ủy đảm bảo hiệu quả.

Chỉ đạo các phòng, ban, ngành trong huyện xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW và các kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, các đơn vị đã tổ chức các Hội nghị nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết đảm bảo thiết thực, cụ thể, gắn với tình hình, nhiệm vụ

<sup>1</sup> Chương trình hành động số 41-CTr/HU ngày 06/01/2015 của Huyện ủy khóa XXII về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

của từng địa phương, đơn vị. 100% các đơn vị đã hoàn thành việc phổ biến, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên; tỷ lệ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia đạt 98%. Thường xuyên tổ chức triển khai quán triệt nội dung Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết gắn với tình hình thực tế tại địa phương và từng cơ quan, đơn vị. Định kỳ phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy triển khai lớp bồi dưỡng chính trị hè cho 100% cán bộ quản lý. Nội dung học tập, bồi dưỡng nhằm cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 33-NQ/TW và Chương trình hành động số 61-CTr/TU của Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ quản lý. Chỉ đạo các trường tổ chức tuyên truyền, học tập cho đội ngũ cán bộ đảng viên, giáo viên và nhân viên qua các buổi sinh hoạt Chi bộ, các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường. Tổ chức biên tập nội dung tin, bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở; tuyên truyền trực quan như băng zôn, panô, khẩu hiệu,...; Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức các lớp học tập Nghị quyết cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở; lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chi bộ để tuyên truyền quán triệt việc thực hiện nghị quyết.

## **2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết**

Trên cơ sở Kế hoạch và Hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, hằng năm, UBND huyện xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền, triển khai Nghị quyết số 33-NQ/TW lồng ghép với các cuộc kiểm tra các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá (Hàng năm Đội kiểm tra liên ngành Văn hóa - Thông tin xây dựng Kế hoạch, thành lập Đoàn kiểm tra). Qua các cuộc kiểm tra đã chỉ ra những mặt tích cực, hạn chế sự tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của văn hoá đối với sự phát triển đất nước, địa phương; từ đó đã tác động tích cực đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hoá, xây dựng đời sống văn hóa của địa phương<sup>2</sup>.

## **3. Công tác sơ kết, tổng kết Nghị quyết**

Xác định công tác sơ kết, tổng kết các nội dung về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trên địa bàn huyện là việc làm thường xuyên. Qua đó, nhằm đánh giá những việc đã làm được, những khó khăn, vướng mắc, rút ra bài học kinh nghiệm và giải pháp chỉ đạo thực hiện. Căn cứ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh và chương trình công tác của nhiệm kỳ và chương trình công tác trọng tâm hằng năm của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; theo đó, UBND huyện thường xuyên rà soát và phân công nhiệm vụ cho các phòng ban, đơn vị xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, Kế

<sup>2</sup> Quyết định số 4143/QĐ-UBND, ngày 04/10/2022 về việc kiện toàn đội kiểm tra liên ngành Văn hóa và Thông tin huyện; Kế hoạch 266/KH-VHTT, ngày 25/11/2022 kiểm tra của Đội kiểm tra liên ngành Văn hóa – Thông tin huyện Trà Bồng năm 2023.

hoạch, Chương trình hành động... Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì có trách nhiệm tham mưu các nội dung cần sơ kết, tổng kết để đưa vào chương trình công tác trọng tâm ngay từ đầu nhiệm kỳ và hằng năm.

Nhìn chung, trong những năm qua, huyện Trà Bồng đã nghiêm túc tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nội dung về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trên địa bàn huyện, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy về công tác tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và xác định đây là những đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, là tiền đề quan trọng nhằm tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân, là điều kiện tiên quyết đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống; góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện.

### **III. KIỂM ĐIỂM VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÊU TRONG NGHỊ QUYẾT 33-NQ/TW**

#### **1. Kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu**

Việc triển khai thực hiện 05 mục tiêu trong Nghị quyết được UBND huyện quan tâm và cụ thể hóa vào các chương trình, kế hoạch, đề án của huyện về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình<sup>3</sup>; các mục tiêu được triển khai thực hiện khá nghiêm túc và cơ bản hoàn thành theo kế hoạch đề ra; qua đó đã góp phần xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa trên địa bàn huyện lành mạnh, phong phú, các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Trà Bồng ngày càng được hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Chú trọng tính đặc thù của văn hóa, vừa bảo đảm đề văn hóa, văn học, nghệ thuật phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, vừa bảo đảm tự do sáng tạo của cá nhân trên cơ sở phát huy tính tự giác cao với mục đích đúng đắn. Khắc phục tình trạng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc mất dân chủ, hạn chế tự do sáng tạo. Định kỳ kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa chủ trương của Đảng đối với cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu về xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao

+ Đã xây dựng 02 Trung tâm Văn hóa, Thể thao huyện. Tại Trung tâm huyện có 01 sân Tennis, 01 sân bóng chuyền, 01 sân chơi thiếu nhi.

---

<sup>3</sup> UBND huyện Trà Bồng đã ban hành Quyết định 1856/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 về phê duyệt Đề án bảo tồn và phát huy một số di sản văn hóa dân tộc Co huyện Trà Bồng, giai đoạn 2013-2020; Huyện ủy Trà Bồng đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 08/9/2021 về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số huyện Trà Bồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (viết tắt là Nghị quyết số 02 của Huyện ủy); HĐND huyện đã cụ thể thành Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 về thông qua Kế hoạch bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số huyện Trà Bồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (viết tắt là Nghị quyết số 05 của HĐND); UBND huyện ban hành Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 27/5/2022 về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số huyện Trà Bồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

+ 87,5% xã, thị trấn có Nhà văn hóa kiêm chức năng hội trường; 31,25% các xã, thị trấn có nhà văn hóa đạt quy chuẩn theo tiêu chí xây dựng NTM của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ sở vật chất của Thư viện huyện đã được đầu tư đáp ứng nhu cầu của bạn đọc. 100% khu dân cư có loa truyền thanh, trong đó, 37,17% khu dân cư, tổ dân phố có loa truyền thanh hoạt động tốt.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu về đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ làm công tác văn hóa

a) Cấp huyện: 28 người thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao huyện.

+ Về trình độ chuyên môn: Đại học, trên đại học: 21/28 người, đạt tỷ lệ 75% (trong đó: Thạc sỹ: 01 người); 100% cán bộ, công chức, viên chức có chuyên ngành cơ bản phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 03 người, Trung cấp 12 người.

b) Cấp cơ sở: Cán bộ, công chức xã làm công tác văn hóa 32 người, trong đó người người đồng bào dân tộc thiểu số là 22 người. Cơ bản đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định.

- Công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị di tích:

Được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả: ngày 27/08/2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 2973/QĐ-BVHTTDL công nhận Nghệ thuật cồng chiêng của dân tộc Co là di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia; ngày 09/05/2014 theo Quyết định 1388/QĐ-BVHTTDL, công nhận Điện Trường bà là di tích Cấp Quốc gia; ngày 30/12/1991, theo Quyết định 2307/QĐ-BVHTTDL công nhận di tích lịch sử cuộc khởi nghĩa Trà Bồng là di tích lịch sử cấp Quốc gia. Đến nay, các Trường TH, THCS trên địa bàn huyện đã đưa nghệ thuật cồng chiêng múa Cà đáu vào các buổi ngoại khóa để nhân rộng phong trào tại địa phương cơ sở.

Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn huyện Trà Bồng đã và đang phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận nghệ thuật múa Cà đáu và nghệ thuật trang trí cây Nêu là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

## **2. Kết quả thực hiện 6 nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết số 33-NQ/TW**

### **2.1. Về xây dựng con người Trà Bồng phát triển toàn diện**

Để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Trà Bồng một cách toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của huyện; UBND huyện đã cụ thể hóa văn bản chỉ đạo của Huyện ủy về chỉ đạo các cấp ủy đảng triển khai thực hiện tốt các mặt công tác như: giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, dân số - gia đình, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, công tác giảm nghèo bền vững, phòng chống các tệ nạn xã hội...

Đồng thời, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI, nay là Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về "một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về "tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ". Đưa việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Bộ Chính trị trở thành một trong những nội dung để đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm. Qua đó, nêu cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các tổ chức cơ sở đảng đẩy mạnh thực hiện với nhiều cách làm mới, mô hình thiết thực, hiệu quả.

Công tác giáo dục - đào tạo luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn huyện chú trọng. Trong đó, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, dạy làm người gắn liền với dạy chữ trong giảng dạy và học tập ở các trường học được đặc biệt coi trọng. Chất lượng công tác giáo dục - đào tạo từng bước được hoàn thiện và nâng cao, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Mạng lưới trường lớp trên địa bàn huyện đã được quy hoạch, sắp xếp, kiện toàn phù hợp với hệ thống giáo dục quốc dân và phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện. Việc đầu tư cho phát triển giáo dục - đào tạo được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, nhất là việc đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học. Hiện nay toàn huyện có 16/50 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 32%. Trong đó: Cấp mầm non: 05<sup>4</sup>/20 trường, tỷ lệ 25%, cấp phổ thông: 11/30 trường: trường Tiểu học có 04<sup>5</sup>/11 tỷ lệ 36,36%, Trường THCS có 7<sup>6</sup>/19 trường, tỷ lệ 36,84%.

Hoạt động văn học - nghệ thuật đã được triển khai thực hiện với nhiều hình thức góp phần nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của người dân. Các tác giả, tác phẩm văn học, nghệ thuật đã góp phần tích cực vào công tác quảng bá, giới thiệu về vùng đất, con người Trà Bồng với bạn bè trong và huyện. Các xã, thị trấn chú trọng thực hiện tốt các loại hình nghệ thuật quần chúng, nhất là vào các dịp lễ, tết cổ truyền hàng năm để giao lưu văn nghệ quần chúng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sinh hoạt văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Hiện nay trên địa bàn huyện có 13/13 xã đã thành lập đội văn nghệ truyền thống cấp xã; 01 Câu lạc bộ bảo tồn văn hóa dân tộc Co; 17 thôn thuộc 05 xã, gồm Trà Hiệp: 02 thôn, Trà Thanh: 4 thôn, Trà Tân: 4 thôn, Trà Thủy: 6 thôn, Sơn Trà: 01 thôn thành lập Đội Văn nghệ bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc Co. Nâng tổng số Câu lạc bộ và đội văn nghệ cấp xã lên 14 đội, câu lạc bộ.

<sup>4</sup> Trường Mầm non 28/8; MN Trà Phú; MN Hoa Sen; MN Trà Bình; MN Trà Phong.

<sup>5</sup> Trường TH Trà Phong; TH Trà Xuân; TH Trà Bình; PTDTBT TH Trà Thanh.

<sup>6</sup> Trường PTDTBT Tây Trà; PTDTNT Trà Bồng; PTDTBT THCS Trà Tây; PTDTBT THCS Trà Sơn; THCS Trà Xuân; TH&THCT Trà Phú; PTDTBT TH&THCS Trà Thủy.

Phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" tiếp tục được đẩy mạnh, nhất là trong cán bộ, đảng viên, công chức, lực lượng vũ trang, học sinh. Phong trào rèn luyện sức khỏe được tổ chức rộng khắp thông qua các đại hội thể dục thể thao từ cấp cơ sở đến cấp huyện. Hiện nay, trên địa bàn huyện tiếp tục duy trì phát triển các Câu lạc bộ thể dục – thể thao như: Cầu lông, dưỡng sinh, Yoga, Erobic, câu lạc bộ văn hóa truyền thống các dân tộc đã thu hút hàng ngàn lượt người tham gia, tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên tăng hàng năm. Năm 2014, tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên là 8,9%, năm 2019 là 16,72%, năm 2024 ước tính 21,06%; đối với tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT năm 2014 là 3%, năm 2019 là 6,75%, năm 2024 ước tính 8,4%.

## 2.2. Về xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh

Cùng với việc xây dựng và đào tạo con người, vấn đề xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh được các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên. Các cấp ủy, đảng chính quyền từ huyện đến cơ sở đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân, tham gia xây dựng môi trường văn hoá, tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh, gắn với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh nơi công cộng; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Thường xuyên thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trong từng cộng đồng khu dân cư, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình. Thông qua đó những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc đã được giữ gìn và phát huy, thuần phong mỹ tục được khôi phục và phát triển, các hủ tục lạc hậu từng bước được xóa bỏ. Quan hệ thôn, xóm được thắt chặt, "tối lửa tắt đèn có nhau", đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế và xây dựng đời sống văn hóa mới, làm cho bộ mặt các khu dân cư, thôn, tổ dân phố ngày càng khởi sắc; các tệ nạn xã hội như: rượu chè, cờ bạc, ma túy, bạo lực gia đình... giảm, góp phần xây dựng đời sống văn hóa ngày càng lành mạnh, phong phú.

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công nhân viên chức, lao động cơ quan, đơn vị tự giác viết bản đăng ký học tập và làm theo Bác. Các cơ quan, đơn vị nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được phân công. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của văn hoá trong phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể như:

+ Về xây dựng gia đình văn hoá: Xây dựng gia đình văn hóa được coi là vấn đề trọng tâm, cơ bản, là cơ sở vững chắc cho việc xây dựng thôn, tổ dân phố văn hóa. Kết quả: đến năm 2023 số gia đình được công nhận gia đình văn hóa: 12.553/14.348, chiếm tỷ lệ 87,48% (tăng so với năm 2017 là 7,27%).

+ Về xây dựng khu dân cư văn hoá: Phong trào xây dựng khu dân cư văn hoá luôn giành được sự quan tâm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể. Do đó, phong trào có nhiều chuyển biến cả về số lượng và chất lượng. Kết quả năm 2023 có 78/79 thôn, tổ dân phố được công nhận thôn, tổ dân phố văn hóa, chiếm 98,73% (tăng so với năm 2015 là 13,28%)

+ Về xây dựng xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới, thị trấn đô thị văn minh: Công tác xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh được chú trọng, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự và phù hợp với chủ trương xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, kết quả: đến năm 2023, huyện có 03/15 xã, đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, chiếm tỷ lệ 25%.

+ Về xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá: Đến nay, phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiếp tục nhận được sự hưởng ứng của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong toàn huyện. Ban Chỉ đạo huyện đã hướng dẫn, triển khai việc đăng ký xây dựng cơ quan văn hoá và chỉ đạo đẩy mạnh phong trào "Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" trong công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn huyện. Kết quả đến cuối năm 2023 có 104/104 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt văn hóa, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Thực hiện "Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác": Quán triệt, triển khai thực các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn huyện. UBND huyện đã kịp thời chỉ đạo Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa huyện" hằng năm đưa nội dung này vào Kế hoạch phong trào để tổ chức thực hiện. Công tác gia đình trên địa bàn huyện tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện với nhiều mô hình, cách làm mới, nội dung phong phú, hiệu quả. Huyện đã quan tâm bố trí nguồn kinh phí, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình để triển khai thực hiện tốt công tác gia đình ở cơ sở. Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề nhân Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 hàng năm. Thành lập và duy trì hoạt động các mô hình địa chỉ tin cậy cộng đồng về PCBLGD ở các khu dân cư, tổ dân phố. Qua 10 năm thực hiện trên địa bàn huyện 20/79 thôn có mô hình PCBLGD, 06 nhóm PCBLGD, 06 địa chỉ tin cậy trong cộng đồng; 18 số đường dây nóng.... Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá trên địa bàn huyện được quan tâm: Tính đến nay toàn huyện có 30 điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa gồm: 5 cơ sở kinh doanh karaoke, 09 cơ sở lưu trú du lịch (gồm 01 khách sạn và 8 nhà nghỉ), 05 in quảng cáo, 10 cơ sở phôtô, 01 bể bơi. Các điểm kinh doanh dịch vụ văn hoá đa số chấp hành đầy đủ quy định nhà nước. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đội kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực



văn hóa - thông tin và tệ nạn xã hội huyện thường xuyên phối hợp với Đội kiểm tra liên ngành tỉnh tiến hành kiểm tra, nhắc nhở các điểm kinh doanh chưa chấp hành tốt, xử phạt các cơ sở vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ có điều kiện.

Từ năm 2014 đến nay, huyện đã tiến hành gần 50 đợt kiểm tra; kịp thời phối hợp với Thanh tra Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên kiểm tra các cơ sở kinh doanh lưu trú để kịp thời nhắc nhở, hướng dẫn thực hiện đúng các quy định như chế độ báo cáo với cơ quan có thẩm quyền; việc niêm yết giá phòng; vệ sinh; đăng ký tạm trú.... Các giá trị văn hóa trong hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng được phát huy; dân chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội được mở rộng. Những việc làm thiết thực hướng về cội nguồn, công tác đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ người hoạn nạn, giảm nghèo bền vững, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, các phong trào của các tầng lớp nhân dân đã trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Sự nghiệp phát triển văn hóa luôn được chú trọng và gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội. Các quy hoạch, đề án về phát triển kinh tế đảm bảo, hài hòa với lĩnh vực văn hóa đảm bảo giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa. Hàng năm, huyện có kế hoạch cân đối tài chính và các nguồn ngân sách cho công tác phát triển văn hóa, phù hợp với mức tăng thu ngân sách trên địa bàn huyện. Việc khai thác, phát huy thế mạnh các di sản văn hóa kết hợp với phát triển du lịch, dịch vụ được các xã đẩy mạnh thực hiện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Văn hóa đọc trong cộng đồng được chú trọng triển khai thực hiện. Hàng năm, Thư viện trung bày 05 đầu báo xuân phục vụ độc giả; tổ chức trung bày các đầu báo xuân phục vụ độc giả nhân dịp xuân. Duy trì 45 loại báo, tạp chí, tập san; hằng năm có hơn 200 lượt độc giả đến đọc, mượn sách. Tổng số tên sách hiện có là 3.500 và số sách hiện có là 6.000 sách; cơ bản đáp ứng được nhu cầu đọc của các tầng lớp nhân dân.

### 2.3. Về xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế.

Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế được xác định là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế được triển khai gắn liền với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về công tác xây dựng Đảng và việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy 10 mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trên lĩnh vực văn hóa, làm cho nội bộ thật sự đoàn kết, thống nhất. Nhằm đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong chính trị, Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy đảng đưa nội dung xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa trở thành một trong những tiêu chí để đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng hằng năm. Việc xây dựng văn hóa trong chính trị được các cấp ủy đảng, các cơ quan, ban, ngành, địa phương cụ thể hóa thông qua nội quy, quy chế, các quy định chuẩn mực về đạo đức, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức. Hàng năm, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện, góp phần giảm các thủ tục hành chính rườm rà, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó, các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể luôn quan tâm đến việc xây dựng đạo

đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trong sáng để thực hiện tốt nhiệm vụ. Việc xây dựng văn hóa trong kinh tế được các cấp, các ngành đẩy mạnh thực hiện, nhất là việc cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế. Tạo lập môi trường văn hóa pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiên bộ, hiện đại để các doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp được quan tâm chỉ đạo trên cơ sở ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh, vì sự phát triển bền vững, kinh doanh có hiệu quả. Bên cạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện tốt các nghĩa vụ đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; thường xuyên tổ chức các hoạt động từ thiện, nhất là đối với gia đình chính sách, người có công...

#### 2.4. Về nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động văn hóa

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá gắn với phát triển du lịch luôn được các cấp, các ngành và toàn thể Nhân dân quan tâm bằng nhiều hình thức nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn. Hiện nay, huyện có hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh phong phú và đa dạng, bao gồm 03 di tích quốc gia (gồm: 08 điểm di tích thuộc quần thể di tích cấp quốc gia cuộc Khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, di tích Trường Lũy Quảng Ngãi và di tích Điện Trường Bà), 5 di tích lịch sử cấp tỉnh; Trạm xá T30, Eo Reo, Khu Căn cứ chống Pháp của Phó Mục Gia, Căn cứ Tỉnh ủy Quảng Ngãi giai đoạn 1955-1965, Đình Phú Long và các điểm danh lam thắng cảnh như: Suối Trà Bói, Suối Cà Đú, núi Cà Đam...

Công tác lập, quy hoạch đất di tích gắn với phát triển du lịch đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại, liên kết vùng tạo điều kiện thuận lợi phục vụ cho phát triển các điểm du lịch. Trong giai đoạn 2010 - 2020, huyện đã đầu tư trọng điểm cho các dự án lớn để thực hiện Quy hoạch bảo tồn di tích gắn với phát triển du lịch, như: Xây dựng Tượng đài khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, với tổng kinh phí là 15 tỷ đồng; Nâng cấp, sửa chữa Quảng Trường 28/8, với tổng kinh phí là 08 tỷ đồng; Dự án Đường Trà Bùi - Núi Cà Đam, với tổng mức đầu tư là 40 tỷ đồng; chỉnh lý nội dung trưng bày và cải tạo phòng trưng bày tại Bảo tàng Khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, với kinh phí 1,5 tỷ đồng; Nâng cấp, trùng tu di tích Điện Trường Bà Thiên Y A Na với kinh phí 2,1 tỷ đồng, Trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử Trạm xã T30 với kinh phí 300 triệu đồng. Ngoài ra, UBND huyện đã chủ động bố trí khoản kinh phí hơn 300 triệu đồng từ nguồn ngân sách huyện để phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành hoàn thiện hồ sơ, đề nghị công nhận Bằng di tích lịch sử cấp tỉnh đối với 03 di tích: Di tích Khu căn cứ Tỉnh ủy, giai đoạn 1955-1965; di tích căn cứ chống Pháp của Phó Mục Gia, xã Trà Nham (nay là xã Hương Trà) và di tích Miếu Phú Long, xã Trà Phú.

Công tác phát triển du lịch tiếp tục được UBND huyện quan tâm chỉ đạo và có chuyển biến tích cực. Thường xuyên phối hợp với các Đài, Báo Trung ương, tỉnh Quảng Ngãi xây dựng và đưa tin các chương trình giới thiệu quảng bá về các di tích có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn... Tiếp tục đẩy mạnh công tác

tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của phát triển du lịch trong giai đoạn hiện nay; tạo sự đồng thuận, nhất quán về quan điểm phát triển du lịch, tạo động lực, để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên du lịch; tự giác, tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường. Đẩy mạnh công tác thông tin, quảng bá về hình ảnh, tiềm năng du lịch của huyện. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo lập môi trường hành chính lành mạnh, minh bạch, thuận lợi để thu hút doanh nghiệp kinh doanh du lịch tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.

2.5. Về phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa

Việc phát triển công nghiệp văn hóa chủ yếu huyện tập trung phát huy những sản phẩm thế mạnh của huyện để phục vụ cho phát triển nông nghiệp nông thôn trong đó tập trung đẩy mạnh phát triển các sản phẩm văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc như: công chiêng, múa cà đáu, phục dựng các lễ hội, chế tác các sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm từ các nguyên liệu đặc trưng từ cây Qué tạo nên những thương hiệu, những sản phẩm Ocop đặc trưng riêng biệt, hấp dẫn, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc làm tại địa phương.

Việc xây dựng chính sách cho đầu tư phát triển du lịch đã được triển khai thực hiện như: Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vào khảo sát, đầu tư vào các hoạt động phục vụ du lịch như: Phát triển cơ sở hạ tầng, cảnh quan, cơ sở lưu trú, nhà nghỉ, dịch vụ vui chơi giải trí... tại các điểm du lịch trong huyện. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, kinh doanh các dịch vụ du lịch. Tích cực đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong xây dựng các cơ sở hạ tầng, các dịch vụ phục vụ du lịch... Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cho xây dựng và phát triển sản phẩm làng nghề truyền thống, ẩm thực địa phương và sản xuất các sản phẩm hàng hóa khác phục vụ khách du lịch.

Tập trung kêu gọi phát triển một số ngành có điều kiện phát triển thuận lợi như: du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng (Thạch Bích, Cà Đam...).

## **2.6. Về hội nhập quốc tế và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại**

Nhận thức rõ về tầm quan trọng của phát triển văn hóa theo xu thế hội nhập, chủ động đón nhận các cơ hội phát triển, tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại, đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu toàn diện, nhưng có chọn lọc qua "màng lọc" bản sắc văn hóa vùng đất Qué. Từ nhận thức trên, những năm qua, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng, tăng cường công tác quản lý Nhà nước về văn hóa, quản lý tốt các dịch vụ văn hóa như: Karaoke, dịch vụ internet... trên địa bàn, nhằm định hướng tư tưởng, văn hóa, thẩm mỹ cho Nhân dân, nhất là đối tượng thanh, thiếu niên; phối hợp, quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội trên địa bàn huyện. Xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, phát triển tăng cường giao lưu và hợp tác văn hóa: đây

manh công tác quảng bá văn hóa, tiềm năng phát triển về kinh tế du lịch của huyện qua các kênh truyền hình, hệ thống công thông tin điện tử, báo, đài, tổ chức các sự kiện lớn nhằm thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư và tạo cơ hội giao lưu học hỏi, hợp tác phát triển văn hóa, du lịch.

Phối hợp với các đơn vị tổ chức hội chợ hàng nông sản và các sản phẩm đặc trưng của huyện; tham gia hội chợ và các chương trình xúc tiến quảng bá văn hóa do các tỉnh bạn tổ chức. Đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, giúp Nhân dân tiếp thu những nền văn hóa mới, bài trừ những hủ tục lạc hậu, hiện tượng mê tín dị đoan trong đời sống hằng ngày. Do làm tốt công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nên đời sống tinh thần của Nhân dân trên địa bàn luôn ổn định, Nhân dân chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; kinh tế phát triển nhanh, an ninh, chính trị ổn định; quyền làm chủ của Nhân dân được nâng cao. Do đó, đã từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các tầng lớp nhân dân, giữa đồng bằng và miền núi. Ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

### **3. Kết quả thực hiện 4 nhóm giải pháp nêu trong Nghị quyết**

#### **3.1. Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa.**

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong các cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Mỗi cán bộ, đảng viên luôn nêu cao vai trò gương mẫu, động viên, tổ chức Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết. UBND huyện đã tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở. Cụ thể hóa các mục tiêu văn hóa vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các cấp hàng năm, để văn hóa trở thành bản chất của mọi hoạt động xã hội, từ đó, tạo ra sức đề kháng của xã hội đối với cái xấu, cái ác. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và quy hoạch những cán bộ có năng lực và phẩm chất tốt, là tấm gương tốt trong cộng đồng, xã hội. coi trọng xây dựng văn hóa từ trong bộ máy Nhà nước, mà nội dung quan trọng là học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Văn hóa, đạo đức và lối sống lành mạnh được thể hiện trước hết trong mọi tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, trong cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, trong từng đảng viên, hội viên. Sự gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên là yêu cầu quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng.

#### **3.2. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa**

Huyện thực hiện việc đổi mới theo phương châm tạo lập môi trường thuận lợi nhất để thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động sáng tạo, phổ biến và hưởng thụ văn hóa, phát huy ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, xây dựng cộng đồng tự quản, chống lại những hành vi phản văn hóa, sản phẩm độc hại ảnh hưởng tới thuần phong mỹ tục và sự phát triển của đất nước. Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa, UBND huyện đã tổ chức rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa phù hợp thực tiễn địa phương và trong tình hình mới. Củng cố mạng lưới

thông tin truyền thông, tuyên truyền viên, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa ở cơ sở. Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác vận động, giám sát; tổ chức quần chúng, giới trí thức tham gia tích cực các hoạt động văn hóa, sáng tạo văn hóa, giáo dục và định hướng hưởng thụ văn hóa lành mạnh, đặc biệt cho lớp trẻ; tư vấn, giám sát và phản biện xã hội đối với các chính sách, chương trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người trên địa bàn huyện.

### **3.3. Về xây dựng đội ngũ làm công tác văn hóa**

Hiện nay, cấp huyện có 28 công chức, viên chức thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin và Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao huyện. Cấp cơ sở có 32 cán bộ, công chức, trong đó người đồng bào dân tộc thiểu số là 22 người; về cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ về công tác chuyên môn. Trong những năm qua, các cơ quan chuyên môn của huyện đã quan tâm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh mở các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trên các lĩnh vực thuộc ngành văn hóa quản lý cho đội ngũ công chức, viên chức văn hóa từ cấp huyện đến cơ sở. Bên cạnh đó, UBND huyện cũng đã quan tâm quy hoạch, bổ nhiệm đối với những công chức, viên chức làm công tác văn hóa có năng lực, đủ điều kiện theo quy định vào các vị trí lãnh đạo. Thường xuyên rà soát, phát hiện những tài năng, hạt nhân có năng khiếu về văn hóa, nghệ thuật, thể thao để có kế hoạch sử dụng, tạo nguồn kế cận.

### **3.4. Về tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa**

Hàng năm, UBND huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu phân bổ ngân sách cho các đơn vị nói chung, tập trung ưu tiên một số hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, đặc biệt là nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng, tu bổ các thiết chế văn hóa, các công trình thuộc di tích lịch sử đã được xếp hạng, chưa được xếp hạng trên địa bàn. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn tỉnh, trong những năm qua UBND huyện đã đầu tư nâng cấp thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở. UBND huyện giao Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông Văn hóa - Thể thao huyện, UBND các xã, thị trấn rà soát, hỗ trợ trang thiết bị cho các nhà văn hóa từ xã đến thôn; hỗ trợ đầu tư nâng cấp 7 Đài Truyền thanh cho 7 xã (Trà Phú, Trà Tân, Trà Bùi, Trà Sơn, Trà Thủy, Trà Lâm và Thị trấn Trà Xuân) lắp đặt 4 Đài truyền thanh thông minh cho 04 xã (Trà Giang, Trà Tân, Trà Sơn, Trà Thủy).

Nhằm giải quyết triệt để việc xây dựng thiết chế văn hóa thôn, trong 10 năm qua bằng nguồn kinh phí huyện và nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu các xã, thị trấn đã tiến hành đầu tư mới, cải tạo, sửa chữa đến nay toàn huyện có 72/79 thôn có nhà văn hóa thôn; 14/16 xã, thị trấn có nhà văn hóa xã. Nhìn chung, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng được nhu cầu tập luyện của Nhân dân.

Hoạt động của Bảo tàng huyện được chú trọng, nhất là công tác hướng dẫn, thuyết trình phục vụ khách tham quan Bảo tàng. Hàng năm, Bảo tàng huyện đã tiếp đón hơn 2.000 lượt khách đến tham quan. Tổng số hiện vật có trong bảo tàng

năm 2024 là 215 hiện vật, hình ảnh trưng bày 152 hình ảnh và tài liệu có 07 tài liệu.

#### **IV. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Hạn chế, yếu kém**

- Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết, kết luận, kế hoạch, chương trình hành động của Trung ương, tỉnh, huyện về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước ở một số địa phương có lúc, có nơi còn chưa được thường xuyên liên tục, hiệu quả chưa cao.

- Chưa tạo được cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích cho những người làm công tác văn hóa, nhất là các nghệ nhân, văn nghệ sỹ tham gia sáng tác, lao động, làm ra các sản phẩm văn hóa cho xã hội, công tác hỗ trợ đào tạo tài năng, chế độ chính sách đối với diễn viên, vận động viên còn thấp, chưa xây dựng được đội ngũ công tác viên ở cơ sở; một vài cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác sưu tầm, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đã được triển khai nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của Nhân dân.

- Nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hóa còn hạn chế, các thiết chế văn hóa còn ở quy mô nhỏ; ngân sách đầu tư hằng năm cho sự nghiệp văn hóa còn ít, chưa đảm bảo thực hiện công tác tuyên truyền, cũng như tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân.

- Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh tuy đạt được một số kết quả đáng khích lệ, song vẫn còn một số xã chưa quan tâm đúng mức, còn mang tính hình thức, chưa tạo được các điểm sáng văn hóa để nhân ra diện rộng.

##### **2. Nguyên nhân**

###### **\* Nguyên nhân khách quan**

- Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường làm cho một bộ phận nhân dân chạy theo giá trị vật chất, dần đánh mất các giá trị văn hóa truyền thống. Quá trình hội nhập đã tạo điều kiện cho các sản phẩm văn hóa độc hại xâm nhập vào đời sống người dân và lan tỏa mạnh mẽ làm cho một bộ phận Nhân dân lãng quên bản sắc văn hóa truyền thống, nhất là thanh thiếu niên.

- Sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội, âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch đã tác động làm cho bản sắc văn hóa truyền thống bị xói mòn, mờ nhạt. Ảnh hưởng của các sản phẩm văn hóa xấu lưu hành trong đời sống xã hội đã tác động tiêu cực đến đời sống tinh thần của một bộ phận Nhân dân.

- Chính sách đầu tư cho lĩnh vực văn hóa chưa đồng bộ và còn hạn chế, nhất là công tác sưu tầm, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Công tác bồi dưỡng nhân lực, các chính sách ưu đãi thu hút cán bộ làm công tác văn hóa chưa được quan tâm đúng mức.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài ảnh hưởng sức khỏe con người, kinh tế giảm sút nên việc đầu tư xây dựng các công trình phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, phát triển du lịch còn khó khăn.

#### **\* Nguyên nhân chủ quan**

- Vai trò quản lý, tổ chức, chỉ đạo, điều hành và phối hợp của một số cơ quan; xã, thị trấn chưa thực sự đồng bộ và thường xuyên. Một số địa phương còn lơ là, chưa đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động thực hiện nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực văn hóa, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự gương mẫu để Nhân dân học tập và làm theo.

- Ngân sách đầu tư cho lĩnh vực văn hóa tuy có tăng nhưng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển văn hóa trong tình hình mới.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Đánh giá chung**

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước", công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người trên địa bàn huyện Trà Bồng đã được các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, góp phần tích cực trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Trên cơ sở kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của quê hương, xây dựng và hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp, Pháp luật; nêu cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội nhằm đạt mục tiêu xây dựng con người ngày càng phát triển toàn diện, hướng tới chân - thiện - mỹ.

Huyện kịp thời hỗ trợ, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa - xã hội như: trường học, trạm y tế, nước sinh hoạt, hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, thiết chế văn hóa, di tích lịch sử và các dịch vụ thông tin truyền thông được đầu tư mở rộng; công tác giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo được chú trọng, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện và từng bước nâng cao. Công tác tuyên truyền phổ biến Nghị quyết được các cơ quan tuyên truyền cấp huyện và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp quan tâm thực hiện. MTTQ và các đoàn thể Nhân dân đã có những việc làm thiết thực tham gia vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Công tác giáo dục - đào tạo được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, chất lượng giáo dục không ngừng được tăng lên. Việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động được đẩy mạnh thực hiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của huyện. Phong trào "Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa" tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, chất lượng ngày càng được nâng lên. Việc xây dựng gia đình, thôn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đã có tác động tích cực đến đời sống văn hóa ở cơ sở, cổ vũ các phong trào thi đua yêu

nước trên tất cả các lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Môi trường văn hóa từng bước được cải thiện, các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Các hủ tục lạc hậu gây ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất từng bước được xóa bỏ. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật, văn nghệ quần chúng ở cơ sở diễn ra sôi nổi, thiết thực, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân tham gia. Hoạt động của thư viện huyện đã cơ bản đáp ứng nhu cầu đọc của các tầng lớp Nhân dân. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử trên địa bàn huyện được quan tâm chỉ đạo và đạt được những kết quả quan trọng, nhất là phục vụ cho công tác giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đầu tư và phát triển. Phong trào thi đua yêu nước đã xuất hiện những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, tích cực lao động sản xuất để thoát nghèo, các phong tục tập quán lạc hậu từng bước được xóa bỏ, thay vào đó là thực hiện lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh. Môi trường văn hóa được cải thiện, thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư gắn với xây dựng nông thôn mới.

## **2. Bài học kinh nghiệm**

- Đề Nghị quyết, kết luận, kế hoạch, chương trình hành động của Trung ương, tỉnh, huyện về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước thực sự đi vào đời sống Nhân dân và mang lại hiệu quả thiết thực, đòi hỏi vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền phải được phát huy; vai trò vận động của Mặt trận và các tổ chức quần chúng phải được đẩy mạnh, các phong trào thi đua phải được thực hiện thường xuyên và đồng bộ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ với phương châm lãnh đạo: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng.

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và Nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết, Chương trình phải được lan tỏa, thấm sâu vào tư tưởng, làm chuyển biến trong nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

- Các cơ quan làm công tác tham mưu, nhất là quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa phải phát huy có hiệu quả, đồng thời, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở trong triển khai thực hiện các phong trào. Ngân sách Nhà nước phải được đầu tư đúng mức, đảm bảo cho các hoạt động văn hóa mang lại hiệu quả cao.

- Phát huy tốt vai trò của trưởng khu dân cư, tổ dân phố, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư, cán bộ, đảng viên phải tiên phong gương mẫu, đi đầu trong các phong trào để quần chúng Nhân dân noi theo.

- Ưu tiên đầu tư nguồn lực cho việc bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống, lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế với phát huy bản sắc văn hóa của địa phương. Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết để biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đồng thời nhân rộng những mô hình tiêu biểu, những cách làm hay để địa phương khác học tập, rút kinh nghiệm.



## **Phần thứ hai**

# **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

## **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Toàn cầu hóa, một xu thế lớn của thế giới đang diễn ra và tác động mạnh mẽ đến tất cả các mặt đời sống xã hội của mọi quốc gia trong đó có Việt Nam. Quá trình này sẽ tạo ra những ưu thế, như: khả năng phát triển, phổ cập công nghệ thông tin và các phương tiện viễn thông; thúc đẩy phát triển thương mại và mở rộng thị trường rộng lớn; tạo điều kiện cho việc giao lưu văn hóa và tư tưởng rộng rãi; đem lại điều kiện để Việt Nam cùng với các nước tham gia giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu... Bên cạnh đó, toàn cầu hóa cũng đang đặt ra những thách thức to lớn cho ngành văn hóa như: Chủ nghĩa vật chất, lối sống ích kỷ, lối sống thoắt, sống gấp, sống hưởng thụ ...trong một bộ phận người dân sẽ cho giá trị văn hoá gia đình, dân tộc truyền thống có nguy cơ mai một.

Để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Trà Bồng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững: Tiếp tục quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và Nhân dân trong huyện tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 61-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW (khóa XI), tạo bước chuyển mạnh mẽ về công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; phát huy dân chủ, truyền thống cách mạng, bản sắc văn hóa; huy động mọi nguồn lực và tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư để phát triển kinh tế nhanh, bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Mục tiêu, nhiệm vụ**

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp lĩnh vực phụ trách; 100% đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ lý luận từ trung cấp trở lên. 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ từ Cao Đẳng trở lên.

- Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 95%; Duy trì và giữ vững thôn, tổ dân phố văn hóa 98,73%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 90%.

- Duy trì hoạt động thường xuyên các CLB phòng, chống bạo lực gia đình; 100% nhà văn hóa thôn niêm yết Bộ Tiêu chí ứng xử trong gia đình, đồng thời tuyên truyền vận động các hộ gia đình thực hiện có hiệu quả Bộ Tiêu chí ứng xử trong gia đình.

- Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, quan tâm tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa; đề nghị công nhận nghệ thuật điêu khắc cây Nêu và múa Cà đầu của dân tộc co là văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

- 100% số Khu dân cư, tổ dân phố tổ chức thực hiện tốt hương ước, quy ước; thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước văn hóa theo Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

- Tăng cường đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; phấn đấu đến 2025 có trên 97,46% Khu dân cư có nhà văn hóa và có đủ chỗ ngồi theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của các nhà văn hóa.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", thường xuyên rà soát, bổ sung một số điều trong quy ước thôn, tổ dân phố văn hóa phù hợp với điều kiện thực tế, xây dựng văn hóa trong xây dựng nông thôn mới để nhân dân có thể thực hiện hiệu quả.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa: âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị thể thao, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình tại nhà văn hoá thôn, tổ dân phố phục vụ cho việc phát triển văn hóa, thể thao trên địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao bổ ích, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về hưởng thụ văn hóa, hòa nhập với cộng đồng và bảo vệ bản sắc văn hóa vốn có của địa phương mình. Tổ chức liên hoan văn hoá, văn nghệ, các trò chơi dân gian, các giải thể thao truyền thống trong những ngày lễ lớn, những sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh và của huyện.

- Chú trọng xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế để góp phần trực tiếp, cơ bản và lâu dài cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước cùng với việc ổn định chính trị và phát triển kinh tế.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW và Chương trình hành động số 61-CTr/TU**

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XI), Chương trình hành động số 61-CTr/TU của Tỉnh ủy.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp huyện đến cơ sở, trong công tác chỉ đạo thực hiện phát triển văn hóa. Thường xuyên rà soát, bổ sung một số điều trong quy ước khu dân cư văn hóa phù hợp với điều kiện thực tế.

- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế hiện nay; cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa, ban hành các văn bản phù hợp với điều kiện và thực tiễn của địa phương. Chủ động đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trên lĩnh vực văn hóa.

- Chính quyền các cấp tiếp tục đầu tư đúng mức cho lĩnh vực văn hóa, tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế; xây dựng các thiết chế văn hóa. Sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước và có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc.

- Coi trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ lãnh đạo quản lý văn hóa đúng thực chất; xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa của huyện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Có những chính sách đãi ngộ đối với những nghệ nhân, nghệ sĩ, những tài năng trẻ trên lĩnh vực văn hóa - thể thao.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đề nghị UBND tỉnh**

Có cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các đội văn nghệ truyền thống, các nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân.

#### **2. Đề nghị Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

Quan tâm hỗ trợ, phục dựng các lễ hội, các nghề thủ công có nguy cơ bị mai một và thất truyền.

Trên đây là báo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước", UBND huyện Trà Bồng báo cáo Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP HĐND và UBND: C,PVP, CVVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Thịnh**

**PHỤ LỤC 1**  
**Văn bản của Đảng, Nhà nước lãnh đạo, chỉ đạo**  
**triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW**

<b>STT</b>	<b>Cơ quan ban hành văn bản</b>	<b>Số, kí hiệu văn bản, ngày ban hành</b>	<b>Trích yếu văn bản</b>
<b>I. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy</b>			
1	Tỉnh ủy Quảng Ngãi	61-CT/TU ngày 05/3/2015	Chương trình hành động của Tỉnh ủy
<b>II. Hội đồng nhân dân tỉnh</b>			
<b>III. Ủy ban nhân dân tỉnh</b>			
1	UBND tỉnh Quảng Ngãi	số 78/KH-UBND ngày 29/5/2018	Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”
2	UBND tỉnh Quảng Ngãi	số 07/KH-UBND ngày 17/01/2023	Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
3	UBND tỉnh Quảng Ngãi	số 57/KH-UBND ngày 02/4/2021	Triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước
4	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Số 169/KH-UBND, ngày 21/8/2023	Kế hoạch triển khai Chương trình tổng thể về phát triển văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
5	UBND tỉnh Quảng Ngãi	số 134/KH-UBND ngày 22/08/2022	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.
6	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Số 54/KH-UBND ngày 12/3/2024	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh
7	UBND tỉnh Quảng Ngãi	số 157/KH-UBND ngày 04/10/2022	Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi



**PHỤ LỤC 3**

**Các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nghị quyết số 33-NQ/TW, Chương trình hành động số 61-CTr/TU của địa phương, đơn vị**  
(từ khi ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW, Chương trình hành động số 61-CTr/TU đến nay; xếp theo thời gian ban hành)

<b>STT</b>	<b>Cơ quan ban hành văn bản</b>	<b>Số, kí hiệu văn bản, ngày ban hành</b>	<b>Trích yếu văn bản</b>
1	Huyện ủy	số 41-CTr/HU ngày 06/01/2015	Chương trình hành động của Huyện ủy khóa XXII về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.
2	UBND huyện	Số 1856/QĐ-UBND ngày 28/10/2013	Đề án bảo tồn và phát huy một số di sản văn hóa dân tộc Co huyện Trà Bồng, giai đoạn 2013-2020
3	Huyện ủy	Số 02-NQ/HU ngày 08/9/2021	Nghị quyết số về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số huyện Trà Bồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (viết tắt là Nghị quyết số 02 của Huyện ủy)
4	HĐND huyện	Số 05/NQ-HĐND ngày 15/4/2022	Kế hoạch bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số huyện Trà Bồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030
5	UBND huyện	Số 69/KH-UBND ngày 27/5/2022	Kế hoạch bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số huyện Trà Bồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030
6	UBND huyện	Số 1022a/KH-UBND ngày 18/6/2015	Kế hoạch về việc thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững giai đoạn 2015-2020
7	UBND huyện	Số 257/KH-UBND ngày 17/02/2017	Kế hoạch về triển khai thực hiện Chương trình số 12-CTr/HU ngày 30/12/2016 của Huyện ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020.
8	UBND huyện	Số 1384/KH-UBND ngày 21/8/2015	Kế hoạch về ngoại giao văn hóa năm 2016
9	UBND huyện	Số 1435/KH-UBND ngày 05/7/2017	Kế hoạch về triển khai công tác ngoại giao văn hóa trên địa bàn huyện năm 2017

10	UBND huyện	Số 52/KH-UBND ngày 22/3/2024	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn huyện
11	BCĐ	Kế hoạch số 13/KH-BCĐ ngày 08/02/2022	Kế hoạch của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” huyện Trà Bồng năm 2022
12	UBND huyện	số 1636/UBND-VX ngày 04/10/2016	Về việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
13	UBND huyện	số 2012/UBND-VX ngày 22/11/2016	Về việc tuyên truyền về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị,
14	UBND huyện	số 1171/UBND-VX ngày 05/6/2017	Công văn về việc thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017,
15	UBND huyện	số 1136/UBND-VX ngày 12/6/2018	Công văn về việc thực hiện công việc trọng tâm trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2018,
16	UBND huyện	số 890/UBND-VX ngày 22/4/2019	Công văn về việc triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019.

**PHỤ LỤC 4**  
**Số liệu cơ bản về xây dựng, phát triển văn hóa, con người**

<b>STT</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>	<b>NĂM 2014</b>	<b>NĂM 2019</b>	<b>NĂM 2024</b>
<b>I. ĐIỆN ẢNH</b>				
1	Tổng số cơ sở điện ảnh	0	0	0
2	Tổng số phòng chiếu	0	0	0
3	Tổng số phim sản xuất trong năm	0	0	2
	Số phim truyền hình			
	Số phim Tài liệu, khoa học			2
	Số phim Hoạt hình			
4	Tổng số phim truyện Việt Nam được phổ biến trong năm		168	3
5	Bình quân xem phim nhựa/người/năm (Lượt người)		33.600	1.000
6	Tổng số doanh thu (triệu đồng)			
<b>II. NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN</b>				
1	Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp			
2	Tổng số doanh thu của các đơn vị nghệ thuật (tỷ đồng)			
3	Tổng số cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật đã tổ chức trong năm			4
4	Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp			
5	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp từ các đơn vị nghệ thuật địa phương (người/năm)			
<b>III. MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM</b>				



1	Tổng số các nhà triển lãm			
2	<b>Tổng số các cuộc triển lãm</b>			1
	- Mỹ thuật			
	- Nhiếp ảnh			1
3	Số công trình mỹ thuật công cộng, phục vụ Nhân dân			
<b>IV. BẢN QUYỀN</b>				
1	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả			
2	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan			
<b>V. DI SẢN VĂN HÓA</b>				
1	Tổng số bảo tàng:			1
	Bảo tàng cấp tỉnh			
	Bảo tàng ngoài công lập			
2	Tổng số hiện vật có trong các bảo tàng			215
3	Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia			3
	Di tích lịch sử			2
	Di tích kiến trúc nghệ thuật			1
	Di tích khảo cổ			
	Di tích danh lam thắng cảnh			
4	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng			
5	Tổng số bảo vật quốc gia			
6	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia			1

7	Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh			
	Di sản văn hóa và thiên nhiên			
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp			
	Di sản tư liệu			
8	Tổng số cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”			7
	Nghệ nhân nhân dân			2
	Nghệ nhân ưu tú			5

#### **VI. VĂN HÓA DÂN TỘC**

1	Tổng số kinh phí cấp cho dự án ấn phẩm cấp cho cơ sở theo Chương trình mục tiêu quốc gia (tỷ đồng)			
2	Bảo tồn làng, bản, buôn truyền thống tiêu biểu của dân tộc thiểu số theo Chương trình mục tiêu quốc gia trong năm			1
3	Tổng số lễ hội được hỗ trợ bảo tồn trong năm			1
4	Tổng số cán bộ văn hóa các xã đặc biệt khó khăn được tập huấn			26
5	Tổng kinh phí hỗ trợ xây dựng điểm sáng văn hóa (tỷ đồng) trong năm			
6	Dự án Phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực vùng sâu, vùng xa.			

#### **VII. VĂN HÓA CƠ SỞ**

1	Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở			
	- Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin tỉnh, thành phố			
	- Số Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố:			
	- Số Trung tâm Thông tin-Triển lãm tỉnh, thành phố			
	- Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin (Thể thao) cấp huyện (Nhà Văn hóa) và tương đương			2
	- Số Phòng Văn hóa-Thông tin cấp huyện và tương đương	1	1	1
	- Số Nhà Văn hóa cấp xã và tương đương			14
	- Số Nhà Văn hóa cấp thôn, buôn, tổ dân phố...) và tương đương			77
	- Số điểm vui chơi trẻ em các cấp			
	+ Cấp tỉnh			
	+ Cấp huyện	1	1	1
	+ Cấp xã		1	5
	2.	Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng		
- Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức		1	18	1
- Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch phối hợp tổ chức				4

	- Tổng số người xem liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng			2500
3.	Tổng số đội/CLB văn nghệ quần chúng (tỉnh, huyện, xã)		36	14
4	Tổng số lượt người xem văn nghệ quần chúng:			10
5	Hoạt động tuyên truyền lưu động		25	5
	- Số đội TTLĐ cấp tỉnh			
	- Số đội TTLĐ cấp huyện			1
	- Tổng số buổi hoạt động thông tin lưu động			5
	- Tổng số lượt người xem thông tin lưu động			
6	Số thôn, buôn, tổ dân phố...) văn hóa/Tổng số thôn, buôn, tổ dân phố địa phương (cả tỉnh)			78/79
7	Số gia đình văn hóa/ Tổng số gia đình địa phương (cả tỉnh)			12.553/14.348 (87,48%)
8	Số công sở, cơ quan đạt chuẩn văn hóa/ Tổng số công sở, cơ quan địa phương (cả tỉnh)			104/104
9	Hoạt động Karaoke			5
	- Tổng số điểm, cơ sở (trong tỉnh, thành phố, huyện)			5
	- Tổng số điểm, cơ sở bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (trong tỉnh, thành phố, huyện)			5
	- Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính			

	- Tổng số giấy phép bị thu hồi			
10	Hoạt động vũ trường			
	- Tổng số điểm (trong tỉnh, thành phố, huyện)			
	- Tổng số điểm cấp mới trong năm (trong tỉnh, thành phố, huyện)			
	- Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính (trong tỉnh, thành phố, huyện)			
	- Tổng số giấy phép bị thu hồi (trong tỉnh, thành phố, huyện)			

**VIII. THƯ VIỆN**

1	Tổng số thư viện công cộng/phòng đọc sách, tủ sách	1	1	1
2	Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản)			6.000
3	Tổng số sách, báo bổ sung cho thư viện công cộng			6045
4	Tổng số bạn đọc đến thư viện công cộng (lượt)			200
5	Tổng số sách báo luân chuyển tại thư viện công cộng (bản)			
6	Bình quân bản sách/người/năm trong thư viện công cộng (bản)			

**IX. GIA ĐÌNH**

1	Tổng số hộ gia đình			14.348
2	Số hộ gia đình 2 thế hệ đầy đủ (có vợ, chồng, con)			5.283
3	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên			5.036
4	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)			2.302

5	Số hộ gia đình khác			1.727
6	Số hộ có bạo lực gia đình			
7	Tổng số vụ bạo lực gia đình			60
	Tinh thần			4
	Thân thể			55
	Tình dục			1
	Kinh tế			
8	Người gây bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính)			Nam 59, nữ: 01
9	Biện pháp đã xử lý người gây BLGD			
	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (người)			59
	Áp dụng biện pháp cầm tiếp xúc (người)			
	Áp dụng biện pháp giáo dục (người)			
	Xử phạt hành chính (người)			1
	Xử lý hình sự (người)			
10	Nạn nhân bị bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính) (người)			Nữ: 59; Nam: 01
11	Biện pháp hỗ trợ			
	Tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)			
	Chăm sóc hỗ trợ sau bạo lực			
	Số người được đào tạo nghề, giới thiệu việc làm			
12	Mô hình phòng chống bạo lực gia đình			
	Số Câu lạc bộ gia đình phát			

	triển bền vững			
	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình			6
	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng			6
	Số đường dây nóng			18
13	Mô hình hoạt động độc lập (CLB, Nhóm phòng, chống; địa chỉ tin cậy, đường dây nóng)			

**X. THANH TRA**

1	Tổng số lượt thanh tra, kiểm tra các cơ sở			50
2	Tổng số vụ, việc vi phạm bị phát hiện và xử lý (cơ sở)			
3	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng)			

**XI. THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

1	Huân chương Hữu nghị			
2	Huân chương Độc lập			
3	Huân chương Lao động			
4	Bằng khen của Thủ tướng			
5	Bằng khen của Bộ trưởng			
6	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp VHTTDL			
7	Cờ thi đua của Bộ			
8	Tập thể Lao động xuất sắc			
9	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ			
10	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở			
11	Chiến sĩ thi đua toàn quốc			
12	Cờ thi đua của Chính phủ			

13	Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân			
14	Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới			
<b>XII. KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH</b>		<b>(2014)</b>	<b>(2019)</b>	<b>(2024)</b>
1	Vốn chuẩn bị đầu tư (triệu đồng)			34.000
2	Vốn thực hiện dự án (triệu đồng)		46,3	
3	Chi thường xuyên cho sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch (triệu đồng)			6.484
4	Chương trình hành động quốc gia về du lịch (triệu đồng)			
5	Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia (triệu đồng)			
<b>XIII. ĐÀO TẠO</b>				
1	Số lượng cơ sở đào tạo văn hóa trực thuộc			
2	Số lượng cán bộ, giáo viên, giảng viên các cơ sở đào tạo trực thuộc			
3	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tuyển sinh từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
4	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
5	Số lượng cán bộ được đào tạo theo diện tài năng từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
6	Số lượng đào tạo tài năng trẻ từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
<b>XIV. HỢP TÁC QUỐC TẾ</b>				
1	Tổng số các đoàn Việt Nam ra			



	nước ngoài			
2	Tổng số các đoàn nước ngoài vào Việt Nam			
3	Tổng số các văn bản hợp tác quốc tế đã ký kết			

**XV. THỂ DỤC, THỂ THAO**

1	Tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên			21,0%
2	Tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT			3%
3	Số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất			100%
4	Số vận động viên cấp cao			
5	Số vận động viên được tập trung đào tạo (VĐV quốc gia)			
6	Số vận động viên trẻ			
7	Số huy chương quốc tế chính thức đạt được			
8	Tổng số huy chương đã trao tại các giải vô địch, vô địch trẻ và các giải khác tổ chức tại Việt Nam			

**XVI. DU LỊCH**

1	Tổng số doanh nghiệp lữ hành quốc tế			
2	Tổng số các cơ sở lưu trú/số buồng			9
3	Tổng số hướng dẫn viên			
4	Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam (triệu lượt)			
5	Số khách du lịch nội địa (triệu lượt)			
6	Tổng thu từ khách du lịch (tỷ đồng)			

<b>XVII. XUẤT BẢN</b>				
1	Tổng số xuất bản phẩm nộp lưu chiểu			
	Xuất bản phẩm dạng in			
	Xuất bản phẩm dạng điện tử			
2	Xuất bản phẩm về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật			
3	Mức bình quân sách/người/năm			
4	Doanh thu			

**PHỤ LỤC 5**  
**Số liệu về văn học, nghệ thuật**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2024</b>
1	Số lượng văn nghệ sĩ		1	
2	Số văn nghệ sĩ trẻ (Dưới 40 tuổi)			
3	Số lượng tác phẩm văn học, nghệ thuật	2	6	
4	Số lượng tác phẩm đoạt giải (Thống kê các tác phẩm đoạt giải thưởng Hồ Chí Minh/giải thưởng Nhà nước/giải thưởng của các Hội VHNT chuyên ngành/giải thưởng các cuộc thi...)			
5	Kinh phí đầu tư cho hoạt động văn học, nghệ thuật (Kinh phí Trung ương và kinh phí của địa phương, đơn vị)			22 triệu
6	Số lượng văn nghệ sĩ được khen thưởng			
7	Số lượng công trình/tác phẩm được dịch/ chuyển thể/quảng bá ra nước ngoài			

**PHỤ LỤC 6****Một số mô hình thực hiện nghị quyết số 33-NQ/TW**

<b>Nhiệm vụ 1: Xây dựng con người</b>			
<b>Số TT</b>	<b>Địa phương</b>	<b>Mô hình</b>	<b>Cách làm</b>
<b>Nhiệm vụ 2: Xây dựng môi trường văn hóa</b>			
<b>Nhiệm vụ 3: Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế</b>			
<b>Nhiệm vụ 4: Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động văn hóa</b>			
<b>Nhiệm vụ 5: Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa</b>			
<b>Nhiệm vụ 6: Về hội nhập quốc tế và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại</b>			

**PHỤ LỤC 7****Kết quả thực hiện các chương trình, đề án về văn học, nghệ thuật**

<b>STT</b>	<b>Tên Chương trình, Đề án</b>	<b>Kinh phí thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện (Nêu rõ tiến độ, kết quả đạt được)</b>
1	0	0	0
2	0	0	0